

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/HS-ST

Ngày: 27-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH HUNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Mạnh Quyền;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Sỹ Thái và ông Bùi Đăng Ban.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện P.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2024/TLST-HS ngày 31/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Phạm Viết Đ**, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Viết Đ (kiểm tra căn cước, lý lịch của bị cáo tại phiên toà thì bố bị cáo còn có tên gọi khác: Phạm Công Đ), sinh năm 1957 và con bà Vũ Thị C, sinh năm 1960; vợ là chị Phạm Thị Hải Y (đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: Ngày 07/05/2020 bị Toà án nhân dân huyện N, tỉnh H xử phạt 09 tháng tù giam và hình phạt bổ sung là phạt tiền về tội Đánh bạc (chấp hành xong hình phạt chính là hình phạt tù ngày 23/10/2020 nhưng chưa chấp hành hình phạt bổ sung phạt tiền); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/06/2012 bị Toà án nhân dân huyện T, tỉnh H xử phạt 15 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc, ngày 21/7/2015 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,025g (đều đã chấp hành xong); tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ từ ngày 28/3/2024 đến 04/4/2024 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:** Ông Vũ Văn Th, sinh năm 1968 “vắng mặt”

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 28/3/2024, Tổ công tác Công an huyện P phối hợp với Công an xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên tiến hành tuần tra trên đường tại thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên phát hiện một nam thanh niên đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, nam thanh niên khai nhận tên là Phạm Viết Đ, sinh năm 1984, trú tại thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh H. Quá trình kiểm tra, Phạm Viết Đ tự nguyện giao nộp từ lòng bàn tay phải của Đ 01 gói giấy bạc có kích thước (1,5 x 2)cm bên trong có chứa chất dạng bột và cục màu trắng. Phạm Viết Đ khai nhận gói giấy bạc bên trong chứa chất dạng bột và cục màu trắng là ma túy, loại Heroine, Phạm Viết Đ cất giấu với mục đích để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng trong phong bì thư ký hiệu M1 và đưa Đ về trụ sở Công an làm việc.

Ngày 29/03/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Hưng Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Viết Đ tại thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh H nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 295/KL-KTHS(MT) ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1, có khối lượng là 0,331 gam là ma túy, loại Heroine. Hoàn lại mẫu vật sau giám định 0,321 gam ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi số 295/KL-KTHS(MT), ký hiệu M1; 01 mảnh giấy bạc và 01 vỏ phong bì ghi số 295/KL-KTHS(MT) chứa 0,321 gam Heroine; hiện đang được quản lý tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

Quá trình điều tra, Phạm Viết Đ khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/3/2024, vì bản thân là người nghiện ma túy, Phạm Viết Đ đi bộ từ nhà ở của mình, sau đó Đ đi nhờ xe người đi đường đến Hưng Yên (Đ không biết thuộc thôn, xã, huyện nào của tỉnh Hưng Yên và cũng không rõ lai lịch, tên tuổi, địa chỉ, hình dáng, đặc điểm của người và phương tiện của người cho Đ đi nhờ xe), với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Đ xuống xe đi bộ một đoạn thì gặp một người đàn ông lạ mặt đội mũ, đeo khẩu trang đứng ở lề đường (Đ không rõ tên, tuổi, địa chỉ của người này), Đ đã hỏi mua ma túy loại Heroine, người đàn ông lạ mặt đồng ý bán 01 gói ma túy cho Đ với giá 200.000 đồng. Đ cầm gói ma túy mua được về nhà, còn người đàn ông bán ma túy cho Đ đi đâu Đ không rõ. Khi đang đi bộ trên đường về nhà thì Đ bị lực lượng Công an huyện P kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ ma túy trên từ tay phải của Đ.

Về đối tượng bán ma túy cho Đ và người đàn ông đi đường cho Đ đi nhờ xe, do Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng của những người này, không nhớ, không vẽ mô tả được vị trí nơi Đ mua ma túy, nên Cơ quan điều tra không tiến hành xác minh làm rõ được.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Phạm Viết Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKSPC ngày 30/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Phạm Viết Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Viết Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/3/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu cho tiêu hủy 0,321 gam ma túy, loại Heroine trong phong bì ký hiệu M1; 01 mảnh giấy bạc màu trắng gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Viết Đ nhất trí với quan điểm đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo Phạm Viết Đ tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 28/3/2024 tại địa phận thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; bị cáo Phạm Viết Đạt có hành vi cất giấu 0,331 gam ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Do đó, hành vi của bị cáo Đ đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của VKSND huyện P truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, góp phần gia tăng tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác

hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo Đ có 01 tiền án, ngày 07/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh H xử phạt 09 tháng tù về tội đánh bạc, bị cáo chấp hành xong hình phạt chính là hình phạt tù nhưng chưa chấp hành hình phạt bổ sung phạt tiền. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 07/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H xử phạt 15 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc, ngày 21/7/2015 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy nó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xét xử và áp dụng một hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và là người biết tuân thủ pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Viết Đ có 01 tiền án, ngày 07/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh H xử phạt 09 tháng tù về tội đánh bạc, bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 23/10/2020 nhưng chưa chấp hành hình phạt bổ sung phạt tiền, chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo Đ phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Công Đ được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhất, hạng ba nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người sử dụng ma túy, không có việc làm ổn định và không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng: Mẫu hoàn lại được niêm phong trong bì thư số 295/KL-KTHS(MT) bên trong chứa: 0,321 gam ma túy, loại Heroine trong niêm phong ký hiệu M1 là chất nhà nước cấm tàng trữ; 01 mảnh giấy bạc màu trắng gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định đều không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Đối với đối tượng (người đàn ông) đã bán ma túy cho bị cáo Đ và người đàn ông đi đường cho Đ đi nhờ xe, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nên chưa có căn cứ xem xét, xử lý, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xem xét, xử lý theo quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Phạm Viết Đ.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Viết Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Viết Đ 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/3/2024.

Về các biện pháp tư pháp: Tịch thu cho tiêu hủy mẫu hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư số 295/KL-KTHS(MT) bên trong chứa: 0,321 gam ma túy, loại heroine trong niêm phong ký hiệu M1; 01 mảnh giấy bạc màu trắng gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

(*Tình trạng, đặc điểm các vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2024 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện*).

Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Viết Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện P;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQĐT & VP CA huyện P;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự & Dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Mạnh Quyền